TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 109/2022/QĐST - HNGĐ	*B, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 201/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H - Sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Thôn H1, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Và bị đơn: Anh Trần Văn H - Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Trần Văn H.

b. Về con chung: Chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đăng Kh - Sinh ngày: 13/11/2021 cho đến khi cháu Trần Đăng Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Trần Đăng Kh một tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Trần Đăng Kh trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

c. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng hai khoản là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0003113 ngày 09/11/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Trần Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND huyện B (02);
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- UBND xã X, huyện B;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP (3).

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Như Long